TÒA ÁN NHÂN DÂN **Quận Bình Thủy** **Thành phố Cần Thơ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2017/HN-ST
Ngày: 06/7/2017
V/v "*Xin ly hôn*"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phùng Kim Toan***
- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông ***Đỗ Trọng Tuấn***
2/ Ông ***Huỳnh Văn Nhân***

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông ***Cao Hữu Sáng*** – Cán bộ Tòa án Nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2017/TLST - HN ngày 22/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2017/QĐST – HNGĐ ngày 09/6/2017 về việc "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà ***Trần Kim N***, sinh năm 1988

Địa chỉ: 25D/13 Huỳnh Phan Hộ, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông ***Nguyễn Hoàng Bảo T,*** sinh năm: 1985

Địa chỉ: 25D/13 Huỳnh Phan Hộ, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kim N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng Bảo T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào năm 2008. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau về lối sống, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 06/3/2009. Khi ly hôn bà đồng ý giao cháu A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Hoàng Bảo T:

Ông và bà Trần Kim N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào năm 2008. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà N thường đi nhậu nhẹt, đi qua đêm không về nhà. Ông bà sống riêng nên khi ông đi làm đêm, bà N đi nhậu không về nên không ai chăm sóc cháu A. Do đó khi phát sinh mâu thuẫn, ông có lớn tiếng cự cãi, đánh bà N nhưng sau đó nghĩ lại và được khuyên ngăn nên ông không đánh bà N nữa. Tuy nhiên cách nay hơn 03 tháng, bà N tiếp tục đi nhậu qua đêm không về, ông có giận và kêu bà N đi luôn đi. Thế là hôm sau bà N ra ở trọ và ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Bà N ra ở trọ, ông trực tiếp nuôi cháu A nhưng bà N vẫn không liên lạc hỏi han, thăm nom con. Việc học hành của cháu bị sa sút hẳn.

Hiện nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn, có thể hàn gắn đoàn tụ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 06/3/2009. Nếu Tòa án chấp thuận ly hôn ông đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Tùy bà N cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Kim N trình bày bổ sung: Ông T thường xuyên nhậu nhẹt, nhậu xỉn về hăm he giết bà nên bà rất sợ. Bà nhất quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ gia đình.

Tòa án đã tiến hành phân tích, động viên, hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thống nhất phương án giải quyết nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bà Trần Kim N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Bảo T.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 06/3/2009. Khi ly hôn bà đồng ý giao cháu A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Nguyễn Hoàng Bảo T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày. Ông không đồng ý ly hôn. Về nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 06/3/2009. Nếu Tòa án chấp thuận ly hôn ông

đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Tùy bà N cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Trần Kim N và ông Lê Hoàng Bảo T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà N và ông T đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân mâu thuẫn theo bà N là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông T thường xuyên uống rượu, ghen tuông, đánh đập bà. Bà nhiều lần khuyên nhủ, động viên ông T nhưng không có kết quả. Bà và ông T ly thân hơn 04 tháng nay nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng trầm trọng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Bảo T. Ông Nguyễn Hoàng Bảo T cho rằng tình cảm của ông dành cho bà N vẫn còn, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm chăm sóc giữa các thành viên trong gia đình. Tại phiên tòa hôm nay bà N cho rằng tình cảm vợ chồng của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông T không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp thiết thực hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Kim N đối với ông Nguyễn Hoàng Bảo T là phù hợp.

Về nuôi con: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng A (nam), sinh ngày 06/3/2009. Khi ly hôn ông bà thống nhất giao cháu A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Cháu A hiện nay đang do ông T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, cuộc sống và việc học hành của cháu đang ổn định, ông bà thống nhất giao cháu A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: ông bà cho rằng không có tài ản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó tách phần tài sản ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà ***Trần Kim N*** với ông ***Nguyễn Hoàng Bảo T***

2. Về nuôi con: Bà Trần Kim N và ông Nguyễn Hoàng Bảo T thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng A (nam) sinh ngày 06/3/2009 cho ông Nguyễn Hoàng Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Kim N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà N, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Kim N phải nộp 200.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 007243 ngày 20/11/2016 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà N đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Trần Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Nhân **Đỗ Trọng Tuấn** **Phùng Kim Toan**